

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+GTCT1	7:25	22+0	0+0		21+1	0+0	M1
2		RC4+RC5+RP3	7:25	12+7+0	0+0+0		6+7+6	0+0+0	EC225 CHUYEN 2 RC4- RC5 +90KG
3		RC6+VSP02	7:25	9+9	0+0		0+19	0+0	PUMA EC
4		RP1+TTC1+AMD	9:25	17+0+4	0+0+0		10+6+6	0+0+0	M1
5		TGTH4+AMD	9:25	5+13	0+0		5+14	0+0	EC
6		P1+TD2+RP1	9:25	0+7+9	0+0+0		1+2+16	0+0+0	CHUYEN 2 P1- TD2
7		RC4+RCDM+RC6	11:25	11+7+0	0+0+0		3+5+11	0+0+0	CHUYEN 1 RC4- RCDM
8		TGTH5+AMD	12:25	8+5	0+0		5+11	0+0	AW189
9		RC8+RP2+CTK3	13:25	4+13+1	0+0+0		4+13+2	0+0+0	EC225

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
ĐI VỀ TRONG NGÀY RC6-4NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2025	TO: VSP02 - GTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - HUY	ETA: 09:30
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	YANDIAN E.A	VSP02	90-91	2	20			88	KH-THAC	Russian
2	GURIN V.V	VSP02	24	1	7			104	KH-THAC	Russian
3	ĐỖ QUANG HÙNG	VSP02	78-79	2	15			72	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÌNH TRƯỜNG PHI	VSP02	81	1	10			74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	72	1	4			59	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG LONG	VSP02	85	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	71	1	8			61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN GIA LONG	VSP02						82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH LÊ	VSP02	77	1	5			66	YTE	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	83	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02	76	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	70	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	87	1	5			81	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	84	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	82	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUANG HUNG	VSP02	75	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	88-89	2	14			103	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ XUÂN HUNG	VSP02	80	1	8			62	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN CHIẾN THẮNG	VSP02	74	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TÂN	VSP02	86	1	6			91	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	VSP02	73	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP02	21	1.565	23	153	0	0	21		
2	GTC1	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	1.565	23	153	0	0	22		
WEIGHT KG			1.565		153		0			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2025	TO: RC4 - RC5 - RP3	AIRCRAFT: 619	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: MMINH - VƯƠNG	ETA: 11:30
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VIỆT THÀNH	RC4						73	KH-THAC	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN TUNG	RC4	84-85	2	17			74	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG MINH DUNG	RC4						76	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HAI ANH	RC4	86-87	2	15			71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN HUY	RC4	81	1	15			81	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẠO QUYẾT THẮNG	RC4	88	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN THANH HOÀNG	RC4	89	1	9	2	21	68	KH-THAC	Vietnamese
8	HÀN TRÍCH GIANG	RC4	57	1	14			79	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN VĂN ĐƯƠNG	RC4	58	1	14			66	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN BAO	RC4	82	1	11			77	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN CƯỜNG	RC4	79-80	2	15			73	XAYLAP	Vietnamese
12	TRƯƠNG VĂN NHIỀU	RC4	83	1	11			80	XAYLAP	Vietnamese
13	KURPASOV V.A	RC5						71	KH-THAC	Russian
14	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	76	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese
15	TRỊNH PHƯƠNG QUY	RC5	75	1	4			53	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN TRUNG	RC5	73	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM HOÀNG TUNG	RC5	74	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HOÀNG THÔNG	RC5	77-78	2	14			83	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG THAI LONG	RC5	72	1	6			53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC4	12	889	13	128	2	21	6	2	CHUYEN 2 PAX+90KG RC4-RC5
2	RC5	7	492	7	40	0	0	7		
3	RP3	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		19	1.381	20	168	2	21	19		
WEIGHT KG			1.381		168		21			

GRAND TOAL: 1.570 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2025	TO: RC6 - VSP02	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: MMINH - VUONG	ETA: 09:25
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU VAN TOAN	RC6						75	D-HANH	Vietnamese
2	DO VAN TUNG	RC6	55	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN GIAP TUAT	RC6	36	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC LINH	RC6	37	1	10	2	35	82	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN KIEM BAC	RC6	34-35	2	18			76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG THANG	RC6						75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN THANG	RC6						50	NIPI	Vietnamese
8	TRAN KHOA TRUONG	RC6	87	1	6			78	NIPI	Vietnamese
9	NGUYEN VIET HA	RC6	33	1	10			73	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC CHIEN	VSP02	14	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG NGOC DONG	VSP02	18	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO CONG HUY	VSP02	19	1	9			61	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN QUANG	VSP02	16	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI MINH QUAN	VSP02	17	1	12			78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN THUY	VSP02	15	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
16	DINH THE ANH	VSP02						77	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM DUC TAI	VSP02	20	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
18	HO BINH TRONG	VSP02	21	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
19	DO VAN PHU	VSP02	13	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC6	9	646	7	57	2	35	0		
2	VSP02	10	709	9	56	0	0	19		
TOTAL		19	1.355	16	113	2	35	19		
WEIGHT KG			1.355		113		35			

GRAND TOAL: 1.503 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/02/2025	TO: RP1 - TTC1 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:58
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - HUY	ETA: 11:50
VANG-2			

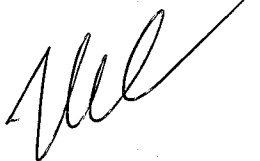
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TSOPANOV	RP1	91	1	11			99	KH-THAC	Russian
2	KOROGLUEV G.	RP1	92	1	9			75	KH-THAC	Russian
3	TRAN QUANG TUNG	RP1	03	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
4	LE DUC THIEN	RP1	93	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN CONG TOAN	RP1	85	1	8			85	KH-THAC	Vietnamese
6	TAO QUANG NGAN	RP1						70	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VAN TRUONG	RP1	02	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
8	PHUONG VAN MINH	RP1	94,95	2	14			76	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TAM	RP1	04	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN BAC HA	RP1	84	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TOAN	RP1	65-67	3	20			79	T-TIN	Vietnamese
12	LY XUAN TRUNG	RP1	96-97	2	20			66	YTE	Vietnamese
13	LE NGUYEN NHAT LINH	RP1	68	1	8			87	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG GIANG	RP1	90	1	6			91	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN NGUYEN XUAN AN	RP1	86-87	2	10			70	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH VAN THUAN	RP1	88-89	2	15			67	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN THUY	RP1	01,83	2	13			62	KH-THAC	Vietnamese
18	TRUONG XUAN CHI	AMD	65	1	7	1	20	70	TLJOC	Vietnamese
19	DAO THANH MAI	AMD	63	1	11			56	HLJOC	Vietnamese
20	TRAN THANH QUANG	AMD	61	1	7			72	HLJOC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN AN	AMD	62	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP1	17	1.282	23	165	0	0	10		
2	TTC1	0	0	0	0	1	5	6		
3	AMD	4	257	4	31	1	20	6		
TOTAL		21	1.539	27	196	2	25	22		
WEIGHT KG			1.539		196		25			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2025	TO: TGTH4 - AMD	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: CÔNG - TRÌNH	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGO SY DUC	TGTH4	46-47	2	20			102	HLJOC	Vietnamese
2	DUONG VAN HANH	TGTH4	50-51	2	15			57	HLJOC	Vietnamese
3	LE THANH DANH	TGTH4	48-49	2	12			71	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VINH QUANG	TGTH4	44-45	2	8			67	KH-THAC	Vietnamese
5	VI TRAN TAN THUAN	TGTH4	52-53	2	15			67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC DUC	AMD	10	1	4	2	28	93	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TAN	AMD	11	1	8			75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	17-18	2	8			66	KH-THAC	Vietnamese
9	LE DUC TAM	AMD	22	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN DINH HIEU	AMD	21	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN SON	AMD	15	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI TRAN LIEM	AMD	16	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TAN	AMD	19	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUC HAU	AMD	12	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
15	TANG XUAN HAI	AMD	20	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC LAI	AMD	23	1	2			75	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG HO NGHIA	AMD	13	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
18	VU XUAN DUC	AMD	24-25	2	14			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH4	5	364	10	70	0	0	5		
2	AMD	13	923	15	82	2	28	14		
TOTAL		18	1.287	25	152	2	28	19		
WEIGHT KG			1.287		152		28			

GRAND TOAL: 1.467 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2025	TO: P1 - TD2 - RP1	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HHAI - VTHANG	ETA: 14:15
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN QUỐC HUY	TD2	97	1	8			73	PVDWS	Vietnamese
2	ĐẠO TIẾN THÀNH	TD2	87-88	2	10			82	PVDWS	Vietnamese
3	LÊ TRỌNG NGHĨA	TD2	98-99	2	16			85	PVDWS	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HOÀN	TD2	86	1	12			65	PVDWS	Vietnamese
5	BUI ANH PHƯƠNG	TD2	06	1	8			71	PVDWS	Vietnamese
6	LÊ TÙNG PHONG	TD2	05	1	13			65	PVDWS	Vietnamese
7	LÊ VĂN DŨNG	TD2	85	1	9			73	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LỢI	RP1	73	1	9			67	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THÀNH CÔNG	RP1						60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH HỘ	RP1	72	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH NGỌC	RP1	70	1	6			102	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VĂN SỬU	RP1						79	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN BA QUY	RP1	74	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÌNH QUỐC TRƯỞNG	RP1	71	1	9			76	PSV	Vietnamese
15	LÊ TIẾN THÀNH	RP1	69	1	4			62	PSV	Vietnamese
16	ĐỖ DUY	RP1	98	1	5			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	0	0	0	0	0	0	1+2		CHUYEN 2 PAX P1-TD2
2	TD2	7	514	9	76	0	0	2		
3	RP1	9	644	7	41	0	0	16		
TOTAL		16	1.158	16	117	0	0	19		
WEIGHT KG			1.158		117		0			

GRAND TOAL: 1.275 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/02/2025	TO: RC4 - RCDM - RC6	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:10
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: NAM - XTRƯỜNG	ETA: 14:00
VANG-3			

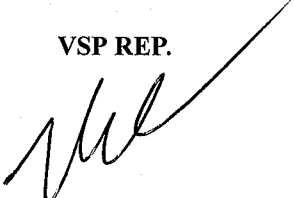
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN PHƯỚC HÙNG	RC4	96	1	14	1	13	61	XAYLAP	Vietnamese
2	TRỊNH ĐẶC HÙNG	RC4	93	1	16	3	23	68	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN QUÂN	RC4	94	1	11	1	4	61	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM QUANG TRUONG	RC4	25	1	9	1	21	83	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN CHÍNH ĐƯƠNG	RC4	900	1	14			66	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HẠNH	RC4	23-24	2	15			55	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI QUANG ANH	RC4	92	1	11			64	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VŨ THUẬT	RC4	97	1	12			63	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THUY	RC4	95	1	19			68	XAYLAP	Vietnamese
10	MAI VĂN TUÔNG	RC4	99	1	5			66	PSV	Vietnamese
11	PHẠM CÔNG THANH	RC4	98	1	6			70	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY HÙNG	RCDM	22-23	2	15	1	4	74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN QUY	RCDM	58	1	6	1	14	82	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH VĂN CÔNG	RCDM	25	1	6			86	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN TRỌNG HIỆU	RCDM	21	1	10			59	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯƠNG THE HAI	RCDM	24	1	20			72	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGỌC DUNG	RCDM	59	1	8			57	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HUÂN	RCDM	56-57	2	20			72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC4	11	725	12	132	6	61	3	1	CHUYEN 1 PAX RC4-RCDM
2	RCDM	7	502	9	85	2	18	5		
3	RC6	0	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		18	1.227	21	217	8	79	19		
WEIGHT KG			1.227		217		79			

GRAND TOAL: 1.523 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/02/2025	TO: TGTH5 - AMD	AIRCRAFT: 646	ETD: 12:30
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: VIỆT - DƯƠNG	ETA: 14:20
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN MINH KIEN	TGTH5	88	1	7			67	HLJOC	Vietnamese
2	TANG XUAN CHIN	TGTH5	90-91	2	13			65	HLJOC	Vietnamese
3	TRAN HAI NAM	TGTH5	86-87	2	12			62	HLJOC	Vietnamese
4	THAI THANH THAO	TGTH5	89.	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM ANH ĐỨC	TGTH5	82	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
6	HUYNH PHÚC AM	TGTH5	94	1	5	2	10	71	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM TAN ANH ĐỨC	TGTH5	84-85	2	9			66	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VAN QUOC	TGTH5	83	1	5			63	PSV	Vietnamese
9	TRAN VAN QUYET	AMD	59	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
10	LE PHAN NGOC CHAU	AMD	56-57	2	11			87	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM NGOC TUAN	AMD	58	1	3			57	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN CONG	AMD	54-55	2	16			63	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	AMD	52-53	2	14	1	20	72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

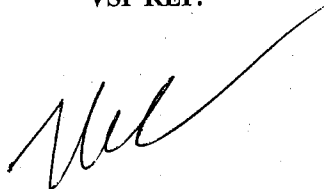
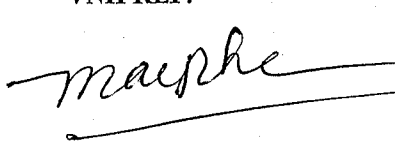
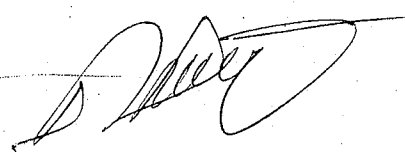
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH5	8	542	11	66	2	10	5		
2	AMD	5	352	8	50	1	20	11		
TOTAL		13	894	19	116	3	30	16		
WEIGHT KG			894		116		30			

GRAND TOAL: 1.040 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

xin đề hàng trên 1 ghế trống

Fuel pilot



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2025	TO: RC8 - RP2 - CTK3	AIRCRAFT: 619	ETD: 14:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: HHAI - VTHANG	ETA: 16:20
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TIẾN TUỆ	RC8	14	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
2	HỒ NGHĨA TÀI	RC8	16	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH NAM	RC8	13	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ CÔNG TÂN	RC8	15	1	3			66	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG KHOAI	RP2	95	1	14			69	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NHẬT LINH	RP2	28	1	15			79	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI ĐÌNH THU	RP2	29	1	14			69	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐÀO QUỐC OAI	RP2	30	1	11	1	17	76	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ XUÂN VIỆT	RP2	31	1	14			69	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐÀO QUỐC HÙNG	RP2	96-97	2	22			59	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC CHÍN	RP2	98-99	2	23			69	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG QUYNH	RP2	93-94	2	21			71	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN SY	RP2	300,01,39	3	16	2	35	75	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ QUỐC VƯƠNG	RP2	32-34	3	21	1	15	74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SANG	RP2	35-36	2	21			72	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH NGỌC	RP2	02	1	14			90	XAYLAP	Vietnamese
17	DANG THANH HOANG	CTK3	26	1	5			70	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC8	4	272	4	31	0	0	4		
2	RP2	12	872	20	206	4	67	13		
3	CTK3	1	70	1	5	0	0	2		
TOTAL		17	1.214	25	242	4	67	19		
WEIGHT KG			1.214		242		67			

GRAND TOAL: 1.523 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN